TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TỐNG VĂN TƯ**
2. Bà **ÂU THỊ NGỌC HOA**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **DƯƠNG THỊ THANH N,** sinh năm 1975
Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **PHẠM ĐỨC H,** sinh năm 1971
Địa chỉ: A, tổ 1, khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 20/3/2024, nguyên đơn chị Dương Thị Thanh N trình bày:

Chị và anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H có những lời lẽ xúc phạm chị. Anh chị đã ly thân từ đó cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Con chung có 01 cháu tên Phạm Dương Hoàng P, sinh ngày 31/12/2003, hiện đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Phạm Đức H không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Dương Thị Thanh N có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Phạm Đức H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của chị N có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh H có những lời lẽ xúc phạm chị và đã ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo luật định cho anh H để đảm bảo quyền nêu ý kiến của anh nhưng anh vắng mặt không lý do, không cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ gì đến Tòa án. Chứng tỏ, anh cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện anh không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị N. Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Có 01 cháu tên Phạm Dương Hoàng P, sinh ngày 31/12/2003, hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị N xác định không có cũng như anh H không cung cấp văn bản ý kiến hay yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị Thanh N. Cho chị Dương Thị Thanh N được ly hôn anh Phạm Đức H.

Về con chung: Có 01 cháu tên Phạm Dương Hoàng P, sinh ngày 31/12/2003, hiện đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015154 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị N và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tænh Tieàn Giang;*
- **TÒA**
- *VKSND huyeän Caùi Beø*;
- *Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;*
- *UBND xã H;*
- *Caùc ñöông söï;*
- *Löu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Hoàng Xuân Lam